

KẾ HOẠCH
Sản xuất vụ Mùa trên địa bàn xã Phượng Tiến năm 2026

Thực hiện Phương án số 06/PA-UBND ngày 03/4/2026 của UBND xã về phương án sản xuất nông, lâm nghiệp thủy sản xã Phượng Tiến năm 2026.

UBND xã Phượng Tiến ban hành Kế hoạch sản xuất vụ Mùa năm 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Chỉ đạo và triển khai các nhiệm vụ phát triển sản xuất đồng bộ, đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu theo kế hoạch.

- Tập trung chỉ đạo, thực hiện gieo trồng cây trồng vụ Mùa đảm bảo khung thời vụ; tiếp tục đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi; đảm bảo công tác thủy lợi, phòng chống thiên tai, dịch bệnh, quyết tâm phấn đấu hoàn thành, hoàn thành vượt mức các mục tiêu kế hoạch sản xuất năm 2026 đã đề ra.

2. Yêu cầu

- Việc chỉ đạo sản xuất vụ Mùa phải đảm bảo đúng lịch thời vụ, chủ động các phương án ứng phó với diễn biến của điều kiện thời tiết bất lợi.

- Tăng cường chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng vụ Mùa, tăng cường áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nhằm nâng cao năng suất, sản lượng cây trồng.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Cây lương thực

Tổng sản lượng lương thực có hạt vụ Mùa: 4.080 tấn.

- Cây lúa: Diện tích: 715 ha x 53 tạ/ha = 3.790 tấn.

- Cây ngô: Diện tích: 60 ha x 48,33 tạ/ha = 290 tấn.

2. Cây rau màu

- Khoai lang: 04 ha x 57 tạ/ha = 22,8 tấn.

- Đậu đỗ: 05 ha x 14 tạ/ha = 7 tấn.

- Lạc: 04 ha x 17 tạ/ha = 6,7 tấn.

- Rau xanh: 30 ha x 176,6 tạ/ha = 530 tấn.

(Chi tiết tại biểu kèm theo)

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo

- Các cơ quan chuyên môn tăng cường bám sát cơ sở, chỉ đạo các xóm rà soát lại diện tích đất có khả năng trồng cây vụ Mùa, triển khai đạt hiệu quả.

- Tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật gieo trồng các loại giống mới, giống chủ lực trồng trong vụ Mùa, sản xuất theo hướng an toàn, hữu cơ...

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về: Giống, vật tư phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, khai thác có hiệu quả các công trình thủy lợi đảm bảo đủ nước tưới cho cây trồng.

2. Giải pháp cụ thể

2.1. Giải pháp về sản xuất lương thực

Tiếp tục đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu giống, cơ cấu thời vụ gieo trồng theo hướng sử dụng giống năng suất, chất lượng để nâng cao giá trị sản xuất; mở rộng diện tích gieo cấy các giống lúa chất lượng cao, giống lúa đặc sản, sản xuất lúa áp dụng tiêu chuẩn Viet GAP, hữu cơ; chuyển đổi cơ cấu cây trồng có hiệu quả kinh tế trên đất lúa; khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia liên kết sản xuất lúa an toàn, hữu cơ, chất lượng cao gắn liền kết tiêu thụ sản phẩm.

2.1.1. Cơ cấu giống cây lương thực

- Cơ cấu giống lúa, giống ngô chủ yếu:

+ Giống lúa lai: TH3-7, SYN8, SYN12, SYN18, B-TE1, TEJ vàng, HKT99, MHC2, WN305, Thụy Hương 308, HYT116, Việt Lai 20.

+ Giống lúa thuần: J02, Bao thai, nếp Vải, nếp Cái hoa vàng, Đài thơm 8, TBR225, TBR97, Hà Phát 3, DQ11, ADI28, HD11, Dụ hương 8, Hương Thuần 8, Hương thơm số 7, VNR20, BG6, HDT10, Khang Dân.

+ Cơ cấu giống ngô chủ yếu khuyến khích đưa vào sản xuất: HN88, NK4300, MAX7379, LVN61, LVN4, C.P.111, C.P.511, NK4300Bt/GT, NK7328, NK7328Bt/GT, NK66Bt/GT, NK6275, DK9955S, DK6919S, khuyến khích mở rộng diện tích các giống ngô nếp, ngô ngọt có giá trị kinh tế cao, có thị trường tiêu thụ tốt.

2.1.2. Thời vụ cây lương thực

Trà mùa sớm, mùa trung phần đầu đạt 50% diện tích trở lên để có điều kiện mở rộng diện tích trồng cây vụ Đông.

- Thời vụ cụ thể :

+ Cây lúa: Trà Mùa sớm, căn cứ vào điều kiện cụ thể, các xóm xác định tỷ lệ diện tích gieo cấy theo các trà lúa phù hợp, phần đầu diện tích trà lúa mùa sớm khoảng 01% tổng diện tích; gieo mạ từ ngày 25/5 đến 05/6; cấy từ ngày 10/6 - 20/6, tuổi mạ 10 - 12 ngày.

+ Trà Mùa trung: Chiếm khoảng 49% diện tích, gieo mạ từ 10/6 đến 20/6; cấy từ 25/6 đến 10/7; tuổi mạ 10 - 15 ngày.

+ Trà Mùa muộn: Chiếm khoảng 50% diện tích, gieo mạ từ 05/6 đến 15/6; cấy từ 05/7 đến 20/7, tuổi mạ 20 - 30 ngày.

Áp dụng gieo thẳng sau lịch cấy từ 03 đến 05 ngày đối với trà Mùa sớm, trà trung, cần lưu ý với điều kiện thời tiết; hạn chế gieo thẳng trà muộn đối với giống dài ngày.

- Cây ngô: Trồng từ ngày 10/6 - 10/7; ngô đòi trồng xong trước ngày 20/7; cây ngô Đông trồng xong trước ngày 20/9.

2.1.3. Giải pháp về bảo vệ thực vật

- Tăng cường công tác dự tính, dự báo sâu, bệnh hại và hướng dẫn các biện pháp kỹ thuật phòng trừ kịp thời, hiệu quả.

- Tuyên truyền người dân sử dụng thuốc sinh học đảm bảo an toàn trong phòng trừ dịch hại, ít độc với môi trường và sức khỏe con người.

- Vệ sinh, thu gom và tiêu hủy tàn dư thực vật có mầm bệnh từ vụ trước.

- Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về quản lý kinh doanh, buôn bán và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn.

2.1.4. Giải pháp về kỹ thuật

2.1.4.1. Cây lúa

- Chuẩn bị đất và gieo cấy trong khung thời vụ tốt nhất.

- Khẩn trương thu hoạch khi lúa vụ Xuân vừa chín tới, thu hoạch đến đâu làm đất vùi sâu gốc rạ đến đó, nên bón thêm vôi bột hoặc một số chế phẩm sinh học Azotobacte, Trichoderma, EMUNIV, AT-YTB... để tăng cường phân hủy rơm rạ, hạn chế nguồn sâu bệnh hại và tránh ngộ độc hữu cơ cho lúa Mùa sau cấy; đảm bảo đủ nước để phục vụ gieo cấy.

- Tăng cường áp dụng các biện pháp kỹ thuật canh tác cải tiến (SRI), quản lý dịch hại IPM, sức khỏe cây trồng IPHM, quản lý cây trồng tổng hợp ICM, cánh đồng lớn, ứng dụng đồng bộ tiến bộ khoa học kỹ thuật; sản xuất theo chuỗi giá trị, theo VietGAP, hữu cơ,...

- Bên cạnh những giống lúa đặc sản của địa phương như Bao Thai, Nếp Vải, Nếp Cái hoa vàng, tăng cường sử dụng giống lúa ngắn ngày, năng suất cao, chất lượng tốt, thích ứng rộng, chống chịu được với sâu bệnh và điều kiện ngoại cảnh bất thuận; mở rộng hợp lý tỷ lệ diện tích trà Mùa sớm, Mùa trung; hạn chế gieo cấy giống dễ bị nhiễm và nhạy cảm với bệnh bạc lá trên chân đất thấp trũng, vùng thường xuyên bị bệnh bạc lá.

- Lựa chọn hình thức gieo cấy phù hợp với điều kiện cụ thể của từng vùng; ưu tiên gieo mạ trên sân, trên nền đất cứng, gieo mạ tập trung thành vùng để quản lý, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh; hướng dẫn nông dân phun phòng trừ rầy trên mạ trước khi đưa ra ruộng cấy từ 03 - 05 ngày để hạn chế bệnh lùn sọc đen.

- Phát hiện và phòng trừ kịp thời, hiệu quả các loại dịch hại, thường xuyên thăm đồng, phát hiện và phòng trừ các loại sâu bệnh hại nguy hiểm như

rầy lưng trắng, rầy nâu, sâu cuốn lá, sâu đục thân cuối vụ, bệnh bạc lá, bệnh vàng lùn, lùn sọc đen phương nam; kiểm soát tốt rầy các loại và virus lùn sọc đen tránh nguy cơ bùng phát bệnh trên lúa vụ Mùa.

Lưu ý: Vụ Mùa thường xảy ra mưa bão nên lúa Mùa sớm rất dễ mắc bệnh bạc lá trong giai đoạn đồng trổ vì vậy không gieo cấy các giống lúa đã bị nhiễm bệnh bạc lá ở các vụ trước và phải đặc biệt quan tâm đến chế độ bón phân cân đối, không bón thừa đạm để hạn chế sự phát triển gây hại của bệnh bạc lá.

2.1.4.1. Cây ngô

- Sử dụng giống ngô lai có năng suất, chất lượng cao và thích ứng rộng.
- Đảm bảo mật độ gieo trồng hợp lý, đối với những giống ngô có khả năng tăng mật độ cần áp dụng trồng theo đúng quy trình nhằm tăng năng suất.
- Tăng cường thâm canh ngô, bón phân cân đối, ưu tiên sử dụng phân bón hữu cơ vi sinh.
- Vệ sinh, thu gom và tiêu huỷ các tàn dư thực vật có mầm bệnh trên diện tích đất sản xuất vụ trước, thường xuyên kiểm tra phát hiện kịp thời sâu bệnh hại để phòng trừ có hiệu quả đặc biệt sâu keo mùa thu.

2.2. Giải pháp đối với sản xuất cây rau màu

- Sử dụng tối đa diện tích đất chuyên màu và đất lúa kém hiệu quả để trồng màu.
- Tiếp tục chăm sóc các loại rau màu vụ Xuân để cung cấp cho người tiêu dùng trên địa bàn; trên đất chuyên đổi cần chú ý tiến độ gieo trồng, thu hoạch đảm bảo kịp thời cho sản xuất lúa vụ Mùa 2026.
- Cần rà soát các diện tích đất lúa kém hiệu quả chuyển sang trồng rau màu có hiệu quả kinh tế cao hơn, đặc biệt là các loại rau có khả năng tiêu thụ và bảo quản dài ngày.
- Tăng cường tập huấn kỹ thuật, tiếp tục chỉ đạo mở rộng diện tích trồng các loại cây rau màu theo hướng an toàn.

2.3. Giải pháp về sản xuất chè

- Đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất như sử dụng phân bón chuyên dùng cho cây chè, phân hữu cơ, phân vi sinh..., hoàn thành và vượt mức chỉ tiêu kế hoạch về năng suất, sản lượng chè.
- Triển khai thực hiện kế hoạch trồng mới, trồng thay thế chè năm 2026 theo kế hoạch. Thời vụ trồng chè tốt nhất trong tháng 9, tháng 10.

2.4. Giải pháp về công tác quản lý bảo vệ rừng và phát triển rừng

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; khuyến khích Nhân dân trồng quế và các loại cây dược liệu có giá trị kinh tế cao.
- Tăng cường chỉ đạo công tác trồng rừng tập trung theo kế hoạch, phấn đấu trồng rừng tập trung đạt 150 ha.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác phối hợp giữa kiểm lâm địa bàn, công an, quân sự và chính quyền địa phương trong công tác bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng và quản lý lâm sản.

- Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát khai thác rừng theo đúng quy định; tăng cường công tác pháp chế trong lĩnh vực lâm nghiệp, xử lý nghiêm các vụ vi phạm về bảo vệ rừng.

5. Giải pháp phát triển chăn nuôi, thủy sản

5.1. Chăn nuôi

- Tăng cường sử dụng các giống vật nuôi có năng suất, chất lượng cao; ứng dụng khoa học công nghệ vào chăn nuôi để giảm chi phí đầu vào, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường; tăng tổng đàn, tăng chu kỳ chăn nuôi.

- Tiếp tục phát triển các giống vật nuôi là giống địa phương, bản địa có giá trị kinh tế cao là thế mạnh của địa phương như: Lợn rừng, gà ta...

- Khuyến khích phát triển chăn nuôi tập trung theo hướng gia trại, trang trại, nhân rộng các mô hình liên kết chăn nuôi gia công, giảm chăn nuôi nhỏ lẻ không đảm bảo vệ sinh thú y, vệ sinh môi trường;

- Khuyến khích người chăn nuôi mở rộng diện tích trồng cỏ làm thức ăn cho gia súc, tận dụng đất soi bãi, vườn, công lao động để trồng cỏ cung cấp thức ăn tại chỗ cho gia súc, giảm chi phí đầu vào cho người chăn nuôi.

- Tiếp tục chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất chăn nuôi; đẩy mạnh công tác thụ tinh nhân tạo trâu, bò để nâng cao chất lượng đàn giống vật nuôi.

- Tăng cường công tác quản lý thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y. Kiểm tra, giám sát điều kiện chăn nuôi, điều kiện vệ sinh thú y;

- Hướng dẫn người dân thực hiện các biện pháp vệ sinh chuồng trại, vệ sinh môi trường... để phòng chống dịch bệnh.

- Tiếp tục thực hiện công tác tiêm phòng vắc-xin cho đàn gia súc, gia cầm, tuyên truyền người dân tự mua các loại vắc-xin không được nhà nước hỗ trợ để đảm bảo công tác phòng dịch.

5.2. Thủy sản

- Đẩy mạnh áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật mới về nuôi trồng thủy sản (*giống mới, biện pháp nuôi trồng thủy sản tiên tiến*); tận dụng mặt nước hiện có để nuôi cá.

- Tiếp tục duy trì và mở rộng diện tích nuôi cá ruộng nhằm tăng năng suất, sản lượng cá, tăng hiệu quả kinh tế trên một diện tích đất lúa.

2.6. Giải pháp phối hợp tuyên truyền

Tiếp tục chủ động phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội xã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân đẩy mạnh các phong trào thi đua

yêu nước, các cuộc vận động, tích cực tham gia lao động sản xuất quyết tâm phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra với kết quả cao nhất.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế

- Tham mưu chỉ đạo đưa các giống lúa, ngô có năng suất cao, chất lượng tốt vào sản xuất; thực hiện tốt công tác quản lý, chỉ đạo thực hiện các Dự án, mô hình trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Chỉ đạo thực hiện tốt cơ chế hỗ trợ sản xuất nông lâm nghiệp trên địa bàn xã theo quy định.

- Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về vật tư nông lâm nghiệp trên địa bàn.

- Thường xuyên kiểm tra, bám sát cơ sở nắm bắt tình hình và xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất nông, lâm, nghiệp vụ Mùa năm 2026.

2. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

- Tiếp tục tổ chức công tác chuyên giao khoa học kỹ thuật mới ứng dụng vào sản xuất, các kỹ thuật chăm sóc, phòng trừ dịch bệnh cho cây trồng, vật nuôi.

- Phối hợp thực hiện công tác vận động, tuyên truyền, hướng dẫn người dân để tổ chức thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất nông lâm nghiệp vụ Mùa và cả năm 2026.

- Tiếp tục thực hiện các chương trình, dự án, mô hình được giao; định kỳ báo cáo tiến độ và kết quả thực hiện các nội dung công việc được giao.

- Thực hiện tốt công tác điều tra, dự tính, dự báo tình hình, diễn biến các loại sâu bệnh hại và hướng dẫn kỹ thuật phòng trừ tổng hợp dịch hại cây trồng kịp thời, đảm bảo an toàn, hiệu quả.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và các xóm tiếp tục triển khai thực hiện tốt công tác tiêm phòng vắc-xin phòng bệnh trên đàn gia súc, gia cầm đợt 02 năm 2026.

- Chuyển giao các loại giống, vật tư nông nghiệp phục vụ sản xuất.

3. Đề nghị cán bộ trạm Khai thác thủy lợi, Tổ thủy nông xã

Xây dựng kế hoạch điều tiết nước hợp lý, phát huy hiệu quả của các công trình thủy nông đảm bảo dự trữ và điều tiết nước tưới, phục vụ kịp thời cho sản xuất, thường xuyên kiểm tra, sửa chữa các công trình trước và sau mùa mưa bão.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội xã

Phối hợp trong công tác tuyên truyền, chỉ đạo, tổ chức thực hiện hoàn thành tốt các chỉ tiêu sản xuất nông nghiệp năm 2026.

5. Trường các xóm

- Căn cứ vào chỉ tiêu kế hoạch được giao xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện.

- Tận dụng mọi diện tích có thể để mở rộng diện tích trồng lúa, ngô và rau màu; tập trung đưa các giống lúa có năng suất, chất lượng cao vào sản xuất trong khung thời vụ tốt nhất để kịp thời gieo cấy lúa mùa sớm, tạo điều kiện mở rộng diện tích trồng cây vụ Đông.

- Phối hợp chỉ đạo thực hiện công tác trồng mới, trồng thay thế những diện tích chè có năng suất chất lượng thấp bằng các giống có năng suất, chất lượng cao.

- Phối hợp thực hiện tốt công tác tiêm phòng gia súc gia cầm, đặc biệt đối với những loại vắc-xin không được nhà nước hỗ trợ; tuyên truyền, vận động người dân chủ động mua vắc-xin tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm đảm bảo công tác phòng dịch trên đàn vật nuôi; tuyên truyền, vận động tăng đàn, tái đàn gia súc, gia cầm, chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa, trồng các cây trồng có giá trị phù hợp với quy hoạch, kế hoạch của xã.

- Phối hợp tổ chức thực hiện tốt các dự án, mô hình trên địa bàn.

Trên đây là Kế hoạch của UBND xã triển khai sản xuất vụ Mùa năm 2026, yêu cầu các cơ quan, đoàn thể, đơn vị liên quan chủ động tập trung chỉ đạo thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất đã đề ra./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Như phần IV;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Bùi Tuấn Anh